

PHÁT TRIỂN DU LỊCH Y TẾ CỦA THÁI LAN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Hà Thị Thanh Thủy

Tóm tắt: Trong khu vực Đông Nam Á, Thái Lan đã khẳng định vị trí vững chắc của mình là một điểm hình thành công trong phát triển du lịch nói chung và du lịch y tế nói riêng. Với hệ thống bệnh viện, cơ sở y tế, đội ngũ bác sĩ đạt các tiêu chuẩn quốc tế và nhiều chứng nhận quốc tế, chi phí dịch vụ y tế tương đối thấp, thủ tục quy trình cấp thị thực thuận tiện, Thái Lan được đánh giá cao về mức độ hấp dẫn của quốc gia như một điểm đến du lịch y tế. Nghiên cứu những kinh nghiệm phát triển du lịch y tế của Thái Lan, từ đó rút ra bài học có giá trị cho Việt Nam trong phát triển du lịch y tế trong thời gian tới có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

Từ khóa: Du lịch Thái Lan; Du lịch y tế; Kinh nghiệm phát triển du lịch y tế.

Mở đầu

Du lịch y tế là loại hình du lịch được phát triển mạnh mẽ khoảng hơn một thập kỷ trở lại đây và được xem là một hiện tượng của thế kỷ 21. Du lịch y tế là việc di chuyển sang một quốc gia khác để sử dụng các dịch vụ y tế mà quốc gia mình không có, không tốt bằng hoặc đắt đỏ hơn. Trước đây, du lịch y tế chủ yếu ghi nhận sự di chuyển từ các nước đang phát triển sang các nước có trình độ phát triển hơn. Tuy nhiên, ngày nay có thêm một làn sóng mới, theo đó người dân từ các nước phát triển có xu hướng di chuyển sang các nước đang phát triển có dịch vụ y tế với chất lượng tương đương nhưng chi phí rẻ hơn để khám và điều trị bệnh, kết hợp với tham quan du lịch.

Thái Lan là một quốc gia Đông Nam Á có sức hấp dẫn lớn về du lịch nói chung và du lịch y tế nói riêng. Theo Asian Insiders (2024), Thái Lan được quốc tế đánh giá cao như một điểm đến về chăm sóc y tế cá nhân, đặc biệt là phẫu thuật tự chọn, nha khoa và thẩm mỹ. Chính phủ Thái Lan xác định lĩnh vực du lịch y tế là ưu tiên hàng đầu để đầu tư và tiếp tục

tăng trưởng theo chương trình Thái Lan 4.0. Theo dữ liệu được Global Healthcare Accreditation công bố, năm 2018, Thái Lan đón 2,5 triệu khách du lịch y tế, gấp hơn 2 lần so với Malaysia, gấp hơn 5,5 lần so với Singapore và gấp hơn 31 lần so với Việt Nam.

Việt Nam cũng là một đất nước có nhiều tài nguyên du lịch phong phú, độc đáo. Nền y học của Việt Nam cũng đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào và được thế giới công nhận. Việt Nam được đánh giá cao về điều trị hiếm muộn, tỷ lệ thụ tinh trong ống nghiệm thành công là 60%-65% với chi phí khoảng 4 nghìn USD, trong khi ở nước ngoài chi phí cho mỗi ca tương tự có chi phí từ 15 nghìn USD đến 30 nghìn USD. Đáng chú ý, về đông y, thế giới đã công nhận Viện Châm cứu Trung ương của Việt Nam có khả năng chữa khỏi 53 bệnh lý với giá cả dịch vụ y tế thấp. Trên thế giới, có 135 quốc gia áp dụng phương pháp châm cứu vào việc điều trị cho người bệnh, Việt Nam là nước đứng thứ hai trong số năm quốc gia đạt được thành tựu cao nhất trong lĩnh vực châm cứu. Bên cạnh đó, nha khoa Việt Nam đã đạt trình độ kỹ thuật vượt qua các nước trong khu

vực, chi phí thấp hơn từ 3 - 10 lần. Ngoài ra, với những ưu đãi về tự nhiên ở Việt Nam như: nhiều suối nước nóng, nước khoáng, các tiểu khu khí hậu đặc biệt như Tam Đảo, Kim Bôi, Bà Nà, Đà Lạt, Sa Pa,... rất thích hợp cho du lịch chăm sóc sức khỏe (Nhật Nam, 2017). Như vậy, có thể thấy, Việt Nam có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch y tế song cho đến nay, lượng khách du lịch đến Việt Nam thăm khám, điều trị bệnh, cũng như sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe còn hết sức khiêm tốn.

Có nhiều điều kiện tương đồng về lợi thế tài nguyên du lịch cũng như các điều kiện phát triển du lịch y tế giữa Việt Nam và Thái Lan, do đó việc nghiên cứu những kinh nghiệm phát triển du lịch y tế của Thái Lan sẽ là những bài học có giá trị cho Việt Nam trong phát triển du lịch y tế trong thời gian tới.

1. Khái niệm du lịch y tế

Du lịch y tế được coi là hiện tượng của thế kỷ 21, là một hoạt động kinh tế liên quan đến “thương mại dịch vụ” từ hai lĩnh vực riêng biệt của nền kinh tế: y tế và du lịch (Bookman & Bookman, 2007).

Du lịch y tế là một hình thức chăm sóc sức khỏe xuyên quốc gia (Botterill D., Pennings G., Mainil T., 2013). Du lịch y tế đã trở thành một phần của xu hướng toàn cầu nhằm tìm kiếm những lựa chọn tốt hơn và liệu pháp điều trị phù hợp hơn cho những người có nhu cầu (Woodman, 2014).

Theo một định nghĩa khác, du lịch y tế có thể được coi là một loại hình du lịch đến các quốc gia khác để có các dịch vụ chữa bệnh, nha khoa, phẫu thuật. Chuyên du lịch này ít nhất phải lưu trú một đêm tại điểm đến (Sadremomtaz & Agharahimi, 2010).

Du lịch y tế không chỉ là đi du lịch để được điều trị y tế với mức giá thấp hơn mà còn kết hợp những mối quan hệ cá nhân, bao gồm điều

trị an toàn và các bệnh viện được công nhận (Gozzoli, P. C., 2022).

Tóm lại, du lịch y tế là một loại hình du lịch mà mục đích chủ yếu của du khách là đi đến một quốc gia khác để nhận được sự điều trị tốt hơn hoặc có thể là chi phí y tế thấp hơn, được tiếp cận điều kiện dịch vụ y tế tiện nghi hơn so với điều kiện hiện tại ở quốc gia họ sinh sống.

Du lịch y tế của một quốc gia được đánh giá thông qua Chỉ số Du lịch y tế (Medicine Tourism Index - MTI). MTI là một công cụ được sử dụng để xếp hạng các quốc gia dựa trên mức độ hấp dẫn của quốc gia như một điểm đến du lịch y tế. Chỉ số này được phát triển bởi Trung tâm Nghiên cứu Y tế Quốc tế (International Healthcare Research Center-IHRC), một tổ chức nghiên cứu độc lập chuyên về nghiên cứu y tế và du lịch.

MTI đánh giá 41 chỉ số trên 5 hạng mục chính, bao gồm:

- Ngành du lịch y tế: Hạng mục này đánh giá quy mô và khả năng cạnh tranh của ngành du lịch y tế của một quốc gia, bao gồm số lượng cơ sở y tế, tính sẵn có của thiết bị y tế và chất lượng dịch vụ y tế.

- Môi trường quốc gia: Hạng mục này đánh giá mức độ hấp dẫn tổng thể của một quốc gia với tư cách là điểm đến du lịch, bao gồm sự an toàn và an ninh của đất nước, chất lượng cơ sở hạ tầng và sự ổn định chính trị.

- Chi phí du lịch y tế: Hạng mục này đánh giá chi phí của các thủ tục y tế, bao gồm chi phí điều trị y tế, chỗ ở và phương tiện đi lại.

- Cơ sở du lịch y tế: Hạng mục này đánh giá chất lượng của các cơ sở y tế, bao gồm sự sẵn có của công nghệ y tế và trình độ chuyên môn của các chuyên gia y tế.

- Tiềm năng du lịch y tế: Hạng mục này đánh giá tiềm năng phát triển của ngành du

lịch y tế của đất nước, bao gồm các yếu tố kinh tế và nhân khẩu học của đất nước.

MTI chấm điểm cho từng quốc gia theo thang điểm từ 0 đến 100, điểm càng cao cho thấy điểm đến du lịch y tế càng hấp dẫn.

2. Xu hướng của du lịch y tế

Đối tượng khách của loại hình du lịch y tế chủ yếu bao gồm những người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ y tế để điều trị bệnh hoặc can thiệp thẩm mỹ ở các quốc gia khác.

Trước đây, bệnh nhân di chuyển từ các nước kém phát triển sang các nước phát triển để được điều trị tốt hơn, có thể có sẵn hoặc tốt hơn ở đất nước của họ (Horowitz & Rosensweig, 2007).

Một hiện tượng gần đây là phong trào của bệnh nhân tìm kiếm phương pháp điều trị có giá tốt và thái độ phục vụ tốt đã tạo ra cái gọi là “du lịch y tế” (Mittelman & Hanaway, 2012). Các quốc gia có thể cung cấp cho bệnh nhân chi phí y tế rẻ hơn và dịch vụ y tế thuận tiện, tiện nghi, chất lượng cạnh tranh hơn đang trở thành những điểm đến du lịch y tế thu hút du khách từ các quốc gia khác, không ngoại trừ việc thu hút khách từ các nước có trình độ phát triển hơn. Người dân ở các nước phát triển quyết định nhiều hơn việc đi đến các nước đang phát triển để điều trị y tế.

Nguyên nhân của xu hướng trên được lý giải chủ yếu bao gồm: sự già hóa dân số ở các nước phát triển dẫn đến gia tăng số lượng bệnh nhân mắc các bệnh mạn tính tại các nước này; gánh nặng về chi phí chăm sóc sức khỏe ở các

nước phát triển ngày càng tăng cao, nhất là trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu; toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế làm cho vấn đề đi lại giữa các quốc gia thuận tiện hơn, thủ tục đơn giản hơn; số đường bay tăng, chi phí vé máy bay giảm; chất lượng dịch vụ du lịch y tế được chú trọng đầu tư tại các nước đang phát triển.

Về cơ bản, có hai nguyên nhân chính khiến du khách lựa chọn đến quốc gia khác để du lịch y tế: một là, khoảng cách công nghệ hoặc dịch vụ y tế giữa các quốc gia; hai là, khoảng cách chênh lệch về chi phí điều trị y tế ở các quốc gia.

3. Khái quát về phát triển du lịch y tế của Thái Lan

3.1. Số lượng khách du lịch y tế

Chính phủ Thái Lan xác định lĩnh vực du lịch y tế là ưu tiên hàng đầu để đầu tư và tiếp tục tăng trưởng theo chương trình Thái Lan 4.0. Theo dữ liệu được Global Healthcare Accreditation công bố, năm 2018, Thái Lan đón 2,5 triệu khách du lịch y tế, trong đó chủ yếu điều trị về tim mạch, sinh sản, chỉnh hình và phẫu thuật thẩm mỹ. Con số này lớn gấp hơn 2 lần so với Malaysia, gấp hơn 5,5 lần so với Singapore, gấp 12,5 lần so với Philippines và gấp hơn 31 lần so với Việt Nam (Bảng 1). Điều này cho thấy, ở khu vực Đông Nam Á, du lịch y tế Thái Lan thực sự đã có sự thành công bứt phá trong thu hút khách du lịch y tế đến điều trị bệnh.

BẢNG 1. DU LỊCH Y TẾ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2018

TT	Quốc gia	Số lượng bệnh nhân	Bệnh điều trị
1	Thái Lan	2.500.000	Tim mạch, điều trị sinh sản, chỉnh hình và phẫu thuật thẩm mỹ
2	Malaysia	1.200.000	Tim mạch, điều trị sinh sản, chỉnh hình và phẫu thuật thẩm mỹ
3	Singapore	450.000	Tim mạch, ung thư và chỉnh hình
4	Philippines	200.000	Tim mạch, ung thư và chỉnh hình

TT	Quốc gia	Số lượng bệnh nhân	Bệnh điều trị
5	Việt Nam	80.000	Chăm sóc nha khoa, phẫu thuật thẩm mỹ và tim mạch
6	Indonesia	60.000	Điều trị sinh sản, chỉnh hình và phẫu thuật thẩm mỹ
7	Campuchia	40.000	Chăm sóc nha khoa, phẫu thuật thẩm mỹ và điều trị sinh sản
8	Myanmar	10.000	Chăm sóc nha khoa, phẫu thuật thẩm mỹ và nhãn khoa

Nguồn: Thống kê theo Global Healthcare Accreditation 2018.

3.2. Điều kiện về phục vụ và thu hút khách du lịch y tế

Cơ sở hạ tầng y tế và đội ngũ bác sĩ

Theo số liệu Ngân hàng Thế giới công bố, năm 2020, Thái Lan có tổng số 1356 bệnh viện (gấp hơn 50 lần so với Singapore, gấp hơn 3,6 lần so với Malaysia); tổng số bác sĩ là 44,03 nghìn người (gấp hơn 2,5 lần so với Singapore, nhưng lại chỉ bằng 51% so với Malaysia).

Hiện nay, chứng nhận của Ủy ban hỗn hợp quốc tế (JCI) trên phạm vi toàn cầu được coi là tiêu chuẩn vàng trong chăm sóc sức khỏe toàn

cầu, đảm bảo điều trị hiệu quả. Năm 2022, Thái Lan được trao 59 chứng nhận JCI, trong khi con số đạt được của Malaysia là 17, Singapore chỉ đạt được 5.

Một điểm đáng lưu ý là Thái Lan đạt tỷ lệ thấp hơn so với Malaysia và Singapore trong khảo sát “Mức độ hài lòng về chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2021”. Trong khi mức độ hài lòng chung về chăm sóc sức khỏe cộng đồng ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương ở tất cả các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương là 61%, Singapore đạt 82%; Singapore đạt 66% thì Thái Lan lại chỉ đạt 51% (Bảng 2).

BẢNG 2. SO SÁNH BA QUỐC GIA HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Quốc gia	Dân số (2021)	GDP năm 2021 (tỷ USD)	GDP bình quân đầu người năm 2021 (USD)	Tổng số bệnh viện, không bao gồm phòng khám nha khoa năm 2020	Tổng số bác sĩ và nha sĩ (bác sĩ đa khoa và chuyên khoa) năm 2020 (nghìn người)	Chứng nhận JCI về an toàn và chất lượng chăm sóc năm 2022	Mức độ hài lòng về chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2021* (%)
Thái lan	69.950.844	505,98	7.066,2	1356	44,3	59	51
Singapore	5.453.566	396,99	72.794	27	17,31	5	82
Malaysia	5.453.566	372,7	11.109,3	375	85,6	17	66

*Lưu ý: *Mức độ hài lòng chung về chăm sóc sức khỏe cộng đồng ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương ở tất cả các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương là 61%.*

Nguồn: The World Bank, Statista: Health in Thailand, Singapore, and Malaysia; Sandpiper Communications; Joint Commission International (JCI).

Giá cả của các dịch vụ y tế

Thái Lan đã khẳng định vững chắc vị thế là điểm đến hàng đầu cho những cá nhân tìm kiếm dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao với chi phí thấp. Có thể thấy rõ ràng, Thái Lan đã nổi lên như một điểm đến phổ biến cho du lịch y tế nhờ ưu đãi hấp dẫn với chi phí điều trị được trợ giá đáng kể, thu hút được sự chú ý của khách du lịch y tế đến từ nhiều quốc gia. Theo ArokaGO News (2023), so sánh giá cả một số dịch vụ điều trị y tế phổ biến tại 5 quốc gia gồm Hoa Kỳ, Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan và Malaysia thì chi phí điều trị y tế

tại Hoa Kỳ và Hàn Quốc cao hơn nhiều so với Thái Lan. Tuy nhiên nếu so sánh với Ấn Độ và Malaysia thì Thái Lan không cạnh tranh về giá bằng (Bảng 3). Đơn cử, giá cả của một ca điều trị “bắc cầu động mạch vành” ở Thái Lan chỉ bằng 10,5% so với giá cả của một ca điều trị tương tự tại Hoa Kỳ và bằng khoảng 52% giá cả tại Hàn Quốc nhưng lại cao hơn Ấn Độ và Malaysia. Như vậy, nếu so với Hoa Kỳ và Hàn Quốc thì Thái Lan có lợi thế cạnh tranh về giá nhưng so với Ấn Độ và Malaysia thì Thái Lan bất lợi về giá đối với hầu hết các dịch vụ điều trị y tế phổ biến.

BẢNG 3. GIÁ CẢ MỘT SỐ DỊCH VỤ ĐIỀU TRỊ Y TẾ PHỔ BIẾN TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2023 (USD)

	Hoa Kỳ	Ấn Độ	Hàn Quốc	Thái Lan	Malaysia
Bắc cầu động mạch vành (Heart Bypass)	144.000	5.200	28.900	15.121	11.430
Nong động mạch cảnh (Angioplasty)	57.000	3.300	15.200	3.788	5.430
Thay tim (Heart Value Replacement)	170.000	5.500	43.500	21.212	10.580
Thay khớp háng (Hip Replacement)	50.000	7.000	14.120	7.879	7.500
Thay khớp gối (Knee replacement)	50.000	6.200	19.800	12.297	7.000
Phẫu thuật nối xương sống (spinal fusion)	100.000	6.500	15.400	9.091	6.000
Cấy ghép nha khoa (dental implant)	2.800	1.000	4.200	3.636	345
Nâng mũi (rhinoplasty)	8.000	4.000	5.000	3.901	1.293
Mổ lasik (hai mắt)	4.400	500	6.000	1.818	477

Nguồn: Thống kê theo ArokaGO News, 2023.

Xếp hạng Chỉ số du lịch y tế

Theo xếp hạng tổng thể MTI 2020-2021, Thái Lan đứng vị trí 17 trong danh sách 46 quốc gia trên thế giới tham gia đánh giá. MTI của Thái Lan đạt số điểm 66,83. Với vị trí này, Thái Lan có xếp hạng cao hơn Trung Quốc và

Nga (Trung Quốc đứng vị trí 33 với 63,47 điểm; Nga đứng vị trí 41 với 60,7 điểm). Tuy nhiên, so với một số quốc gia châu Á, Thái Lan có thứ hạng và điểm số thấp hơn (Singapore đứng thứ 2 với 76,43 điểm; Nhật Bản ở vị trí thứ ba với 74,23 điểm; Ấn Độ ở vị

trí 10 với 69,80 điểm; Hà Quốc xếp vị trí 14 với 68,81 điểm). Mặc dù có thứ hạng và điểm số chưa thực sự cao, song Thái Lan được đánh giá là quốc gia có ngành du lịch y tế phát triển tốt với cơ sở y tế chất lượng cao và chi phí y tế tương đối thấp.

4. Một số bài học từ kinh nghiệm phát triển du lịch y tế của Thái Lan

Thứ nhất, Thái Lan đã áp dụng cách tiếp cận toàn diện để tạo sự đa dạng và khác biệt hóa về sản phẩm.

Nhận thấy nhu cầu ngày càng tăng về chăm sóc sức khỏe toàn diện, Thái Lan đã áp dụng cách tiếp cận toàn diện khi cung cấp dịch vụ y tế bao gồm việc tích hợp y học cổ truyền Thái Lan với các phương pháp điều trị phương Tây, mang đến sự kết hợp giữa các phương pháp chữa bệnh truyền thống với khoa học hiện đại. Hơn nữa, sự phong phú của các spa sang trọng, các khóa yoga và trung tâm thiền cho phép bệnh nhân kết hợp các điều trị y tế với trải nghiệm chăm sóc sức khỏe trẻ hóa, thúc đẩy quá trình phục hồi và nâng cao sức khỏe tổng thể.

Thứ hai, Thái Lan xem tiêu chuẩn y tế và chứng nhận bệnh viện là một yếu tố marketing quan trọng của du lịch y tế.

Ý tưởng cốt lõi của việc kiểm định bệnh viện là đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Vì vậy, các chứng nhận y tế cũng chính là yếu tố marketing quan trọng của du lịch y tế. Việc đạt được nhiều chứng nhận của Ủy ban hỗn hợp quốc tế (JCI) giúp Thái Lan trở thành điểm đến du lịch y tế hấp dẫn hơn, thu hút đông đảo khách hàng từ nhiều quốc gia trên thế giới so với các nước khác trong khu vực như Malaysia và Singapore.

Các bệnh viện sử dụng chứng nhận và giải thưởng đạt được để quảng bá ngành du lịch y tế. Sự đảm bảo này cũng là một trong những yếu tố then chốt, ảnh hưởng đến việc bệnh

nhân lựa chọn điều trị y tế ở nước ngoài (Altin, Singal, & Kara, 2011).

Thứ ba, Chính phủ Thái Lan đã có những chiến lược phát triển du lịch y tế riêng cho từng giai đoạn.

Từ năm 2004, chính phủ Thái Lan đã thúc đẩy một chính sách phát triển quốc gia để cho phép đất nước phát triển thành Trung tâm Chăm sóc sức khỏe xuất sắc của châu Á trong vòng 5 năm. Giai đoạn đầu tiên (2004-2008) tập trung vào ba khía cạnh: kinh doanh dịch vụ y tế bệnh viện, kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe, và kinh doanh sản phẩm thảo dược chăm sóc sức khỏe. Thực hiện thành công các lĩnh vực kinh doanh trên đã khiến du khách nước ngoài chú ý nhiều hơn đến du lịch y tế ở Thái Lan, đồng thời mang lại lợi nhuận cho ngành này và các ngành liên quan.

Sau đó, kế hoạch phát triển giai đoạn thứ hai đã được Văn phòng Ủy ban phát triển kinh tế và xã hội quốc gia và Bộ Y tế lập ra để thúc đẩy sự phát triển bền vững của các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Kế hoạch này được gọi là Kế hoạch phát triển trung tâm y tế quốc tế Thái Lan (2010-2014), tập trung vào việc biến Thái Lan trở thành điểm đến chăm sóc sức khỏe đẳng cấp thế giới và trung tâm y học học thuật của Châu Á.

Ở giai đoạn hiện tại, kế hoạch phát triển Trung tâm chăm sóc sức khỏe và dịch vụ y tế Thái Lan (2016-2025) đã được thiết lập. Ở giai đoạn này, Chính phủ Thái Lan tập trung vào công nghệ y tế và nghiên cứu học thuật y tế, và thúc đẩy mạnh mẽ phát triển y học truyền thống Thái Lan và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe. Các chính sách trên nhằm củng cố tính cạnh tranh của Thái Lan trong các dịch vụ y tế và nâng cao mức độ dịch vụ y tế của Thái Lan lên tầm cao của quốc tế. Đồng thời, Chính phủ cũng thúc đẩy sự phát triển chung của các bệnh viện công và bệnh viện tư nhân, và làm

cho các dịch vụ của bệnh viện tư nhân trở nên đặc biệt hơn mà không ảnh hưởng đến hệ thống chăm sóc sức khỏe chính của quốc gia.

Thứ tư, Chính phủ Thái Lan đưa ra nhiều chính sách ưu tiên để thúc đẩy du lịch y tế phát triển.

Gozzoli, P. C. (2022) chỉ ra rằng, Chính sách Thái Lan 4.0 thông qua Ủy ban đầu tư Thái Lan (BOI) cung cấp một số ưu đãi như miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị và một số nguyên liệu y tế, tạo thuận lợi trong thực hiện các thủ tục pháp lý nhằm thúc đẩy lĩnh vực du lịch y tế. Ngoài ra, Chính phủ Thái Lan cũng đưa ra nhiều biện pháp nói lỏng để thu hút khách du lịch. Chẳng hạn, Thái Lan đã phê duyệt việc gia hạn quyền lưu trú cho công dân của 19 quốc gia và cũng đưa ra chiến dịch thị thực thông minh. Gia hạn visa cho khách du lịch chữa bệnh từ Trung Quốc, các nước CLMV (Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam) từ 30 ngày lên 90 ngày. Công dân từ 14 quốc gia phát triển (Úc, Canada, Đan Mạch, Đức, Phần Lan, Pháp, Ý, Nhật Bản, Hà Lan, Na Uy, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Anh và Mỹ) có thể nộp đơn xin thị thực dài hạn lên tới 10 năm. Chính phủ cũng đưa ra chương trình “Thị thực thông minh”, cấp thời hạn lưu trú 4 năm cho các nhà đầu tư và chuyên gia có tay nghề cao làm việc trong 10 lĩnh vực chuyên môn. Bên cạnh đó, việc gia hạn thị thực nhằm đáp ứng nhu cầu cao của khách du lịch chữa bệnh từ các nước CLMV và Trung Quốc đã giúp khách du lịch chữa bệnh đến Thái Lan nhiều lần.

Thứ năm, quản lý chuỗi cung ứng nhà cung cấp tốt có thể giúp xây dựng chuỗi giá trị và nâng cao hiệu quả của du lịch y tế.

Chuỗi cung ứng du lịch y tế bao gồm các nhà cung cấp thượng nguồn, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ du lịch y tế (ví dụ: bệnh viện, hãng hàng không, khách sạn) và các nhà cung

cấp hạ nguồn quảng bá và bán các sản phẩm du lịch y tế (ví dụ: trung gian, đại lý du lịch). Việc chia sẻ thông tin là cần thiết giữa các nhà cung cấp này trong mạng lưới. Khi các thành viên chia sẻ thông tin liên quan kịp thời, hiệu quả hoạt động của ngành du lịch y tế sẽ được tạo điều kiện và cải thiện.

Theo Gozzoli, P. C. (2022), chuỗi cung ứng y tế Thái Lan chia thành hai phần chính, trước chuyến đi và trong chuyến đi. Các bên liên quan ở thượng nguồn của chuỗi cung ứng “trước chuyến đi” là những người cung cấp thông tin. Trong khi chuỗi cung ứng “trước chuyến đi” ở hạ nguồn là các nhà tổ chức tour du lịch chăm sóc sức khỏe. Nếu bệnh nhân tự đặt chỗ điều trị y tế, bao gồm bệnh viện hoặc phòng khám, hãng hàng không, khách sạn và phương tiện di chuyển bằng đường bộ, thì chuỗi cung ứng hạ nguồn là các công ty du lịch sắp xếp tất cả các nhu cầu đi lại. Tuy nhiên, nếu bệnh nhân đặt gói y tế thông qua đại lý bảo hiểm hoặc nhà cung cấp dịch vụ du lịch y tế thì hạ nguồn là nhà cung cấp tour hoặc bảo hiểm. Các công ty du lịch y tế đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp khách hàng đưa ra lựa chọn, cụ thể là đi đến nghỉ dưỡng, hãng hàng không, bệnh viện và chỗ ở (Heung và cộng sự, 2010). Trong chuyến đi, có thêm nhiều bên liên quan trong chuỗi cung ứng, từ nhà cung cấp dịch vụ y tế đến nhà cung cấp tour du lịch, từ nhà hoạch định chính sách đến cơ quan thực hiện. Thượng nguồn của chuỗi phụ thuộc vào từng hoạt động. Ví dụ, đối với phẫu thuật thẩm mỹ, thượng nguồn của chuỗi là bệnh viện hoặc phòng khám, còn hạ nguồn có thể là nhà cung cấp tour du lịch. Một ví dụ khác là hướng dẫn chính sách du lịch y tế. Nhà cung cấp thượng nguồn là các cơ quan chính phủ quan trọng, chẳng hạn như Ủy ban quốc gia về trung tâm y tế, trong khi nhà cung cấp hạ nguồn là Bộ Y tế Công cộng

(MoPH), cơ quan thực hiện kế hoạch hành động và hiệp hội du lịch thúc đẩy du lịch y tế.

Công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc phân phối thông tin. Bởi vậy, Thái Lan đã chủ trương thúc đẩy số hóa trên mọi phương diện để hỗ trợ ngành y tế.

Chuỗi cung ứng du lịch y tế rất phức tạp, liên quan đến một số lượng lớn các nhà cung cấp. Quản lý chuỗi cung ứng nhà cung cấp tốt có thể giúp xây dựng chuỗi giá trị và nâng cao hiệu quả của du lịch y tế.

Kết luận

Trong khu vực Đông Nam Á, Thái Lan đã khẳng định vị trí vững chắc của mình là một điển hình thành công trong phát triển du lịch nói chung và du lịch y tế nói riêng.

Với hệ thống bệnh viện, cơ sở y tế, đội ngũ bác sĩ đạt tiêu chuẩn quốc tế và nhiều chứng nhận quốc tế được công nhận, chi phí dịch vụ

y tế tương đối thấp, thủ tục quy trình cấp thị thực thuận tiện, Thái Lan đứng đầu về “Mức độ hấp dẫn của quốc gia như một điểm đến du lịch y tế” trong danh sách 46 quốc gia trên thế giới tham gia đánh giá MTI theo công bố năm 2020.

Năm bài học kinh nghiệm rút ra từ phát triển du lịch y tế của Thái Lan có thể xem là những bài học giá trị cho Việt Nam trong phát triển du lịch y tế. Đó là: tiếp cận toàn diện để tạo sự đa dạng và khác biệt hóa về sản phẩm; xem tiêu chuẩn y tế và chứng nhận bệnh viện là một yếu tố marketing quan trọng của du lịch y tế; có những chiến lược phát triển du lịch y tế riêng cho từng giai đoạn; có những chính sách ưu tiên về thuế và thị thực để thúc đẩy du lịch y tế phát triển; và cuối cùng là quản lý chuỗi cung ứng nhà cung cấp tốt có thể giúp xây dựng chuỗi giá trị và nâng cao hiệu quả của du lịch y tế.

Tài liệu tham khảo

1. Altin, M., Singal, M., & Kara, D. (2011). Consumer Decision Components for Medical Tourism: A Stakeholder Approach.
2. ArokaGO News(2023), Comparing Treatments in Medical Tourism: Affordable Healthcare Draws Global Attention. <https://www.arokago.com/news/comparing-treatments-in-medical-tourism-affordable-healthcare-draws-global-attention>
3. Asian Insiders (2024). *Opportunities in Medical Tourism in Thailand*. Accessed at <https://asianinsiders.com/2024/01/02/opportunities-in-medical-tourism-in-thailand/> on 11/3/2024.
4. Bookman, M., & Bookman, K. (2007). Medical Tourism in Developing Countries. New York: Palgrave Macmillan.
5. Botterill D., Pennings G., Mainil T (2013), Medical tourism and transnational health care, London: Palgrave Macmillan.
6. Gozzoli, P. C. (2022). Medical Tourism, Medical Hub and Thailand 4.0.
7. Global Healthcare Accreditation, Medical Tourism Statistics and Facts. <https://www.globalhealthcareaccreditation.com/medical-tourism-statistics-and-facts>
8. Heung, V., Kucukusta, D., & Song, H. (2010). A Conceptual Model of Medical Tourism: Implications for Future Research Journal of Travel and Tourism Marketing. doi:10.1080/10548401003744677
9. Horowitz, M., & Rosensweig, J. (2007). Medical Tourism - Health Care in the Global Economy. Physician executive, 33(6), 24-26.
10. Mittelman, M., & Hanaway, P. (2012). Globalisation of Health Care. Global Advance in Health and Medicine, 1(2), 5-7. doi: 10.7453/gahmj.2012.1.2.001

11. Sadrumontaz, N., & Agharahimi, Z. (2010). Medical tourism in Iran; guidelines for development. *Management of Health Information*, 7, 516-524.
12. Woodman J., 2014, *Patients Beyond borders: Everybody's Guide to Affordable, World-Class Medical Travel*.
13. World Bank, Statista: Health in Thailand, Singapore, and Malaysia; Sandpiper Communications; Joint Commission International (JCI)
14. Medical Tourism Index 2020-202. <https://www.medicaltourism.com/mti/home>
15. Nhật Nam, Du lịch y tế - tiềm năng cần “đánh thức”, Báo Chính phủ Điện tử, đăng ngày 31/10/2017. <https://baochinhphu.vn/du-lich-y-te-tiem-nang-can-danh-thuc-102229420.htm>.

Thông tin tác giả:**1. Hà Thị Thanh Thủy, TS.**

- Đơn vị công tác: Học viện Ngân hàng
- Địa chỉ email: httthuy@hunre.edu.vn

Ngày nhận bài: 11/3/2024

Ngày nhận bản sửa: 20/4/2024

Ngày duyệt đăng: 04/5/2024